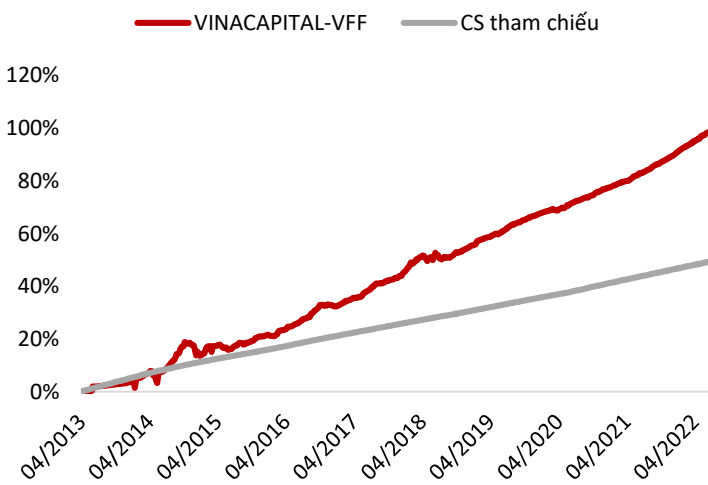


VINACAPITAL-VFF Chiến lược đầu tư

Mang lại lợi nhuận hấp dẫn và ổn định từ vốn đầu tư gia tăng giá trị, trái tức và các công cụ gia tăng giá trị khác.

Tối thiểu 80% tổng giá trị tài sản ròng của Quỹ phân bổ vào trái phiếu chính phủ, trái phiếu được chính phủ bảo lãnh, trái phiếu địa phương, giấy tờ có giá phát hành bởi các tổ chức tín dụng hàng đầu, và công cụ tiền gửi tiết kiệm ngắn hạn.

Tăng trưởng NAV từ ngày thành lập



Số liệu thể hiện là kết quả đầu tư trong quá khứ, không đại diện cho kết quả đầu tư trong tương lai. Sẽ có biến động đối với vốn gốc và lợi nhuận đầu tư do đó NĐT có thể lời hoặc lỗ khi thực hiện bán chứng chỉ quỹ. Kết quả đầu tư hiện tại có thể cao hơn hoặc thấp hơn so với số liệu được trích dẫn tại báo cáo này.

Hiệu suất đầu tư của quỹ VFF

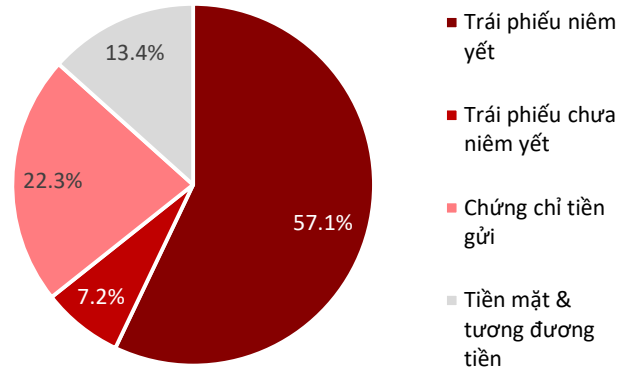
	VFF	CSTC
Tổng tài sản (tỷ VNĐ)	813.1	
Giá trị tài sản ròng/CCQ (VNĐ)	19,893.9	
Lợi nhuận tháng 06/2022 (%)	0.5	0.5
Lợi nhuận từ đầu năm 2022 (%)	4.1	2.7
Lợi nhuận trung bình 3 năm (%)	7.1	5.1
Lợi nhuận trung bình hàng năm từ khi thành lập(%)	7.7	4.4
Lợi nhuận từ ngày thành lập (%)	98.9	49.5

* CSTC: Chỉ số tham chiếu
(Giá trị tài sản ròng của quỹ đã trừ đi các chi phí vận hành và phí quản lý)

Bộ phận Quan hệ Nhà đầu tư: irwm@vinacapital.com
Tel: +84 28 38 27 85 35

Phân bổ tài sản

% Giá trị tài sản ròng



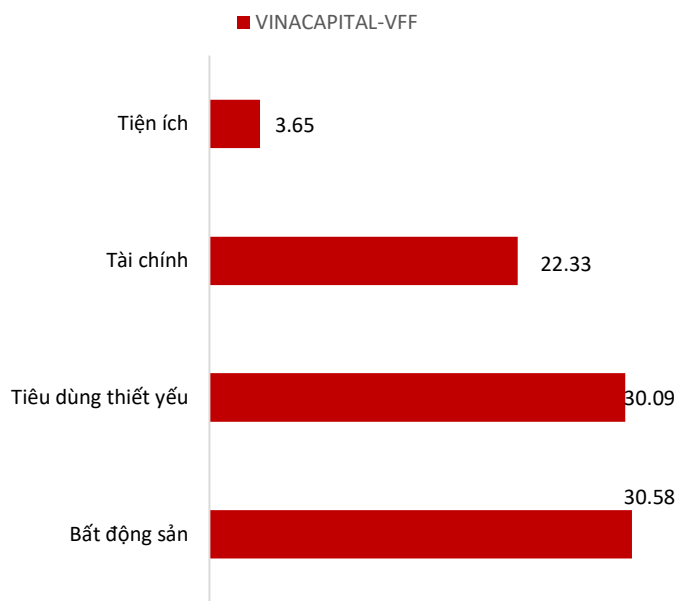
Thông tin quỹ

Ngày thành lập	1/4/2013
Phí quản lý	0.95%/năm
Phí phát hành	0.0%
Phí mua lại	2.0% < 12 tháng 0.5% >= 12 tháng 0.0% >= 24 tháng
Ngân hàng Giám sát và Lưu ký	Ngân hàng Standard Chartered Việt Nam
Công ty kiểm toán	PwC Việt Nam
Tần suất giao dịch	Thứ Ba và thứ Năm hàng tuần Bình quân lãi suất tiết kiệm kỳ hạn 12 tháng thanh toán lãi cuối kỳ của 4 ngân hàng cổ phần thương mại nhà nước gồm Vietcombank, BIDV, VietinBank và Agribank.
Chỉ số tham chiếu (CSTC)	

Chỉ số danh mục đầu tư

Thời gian đáo hạn bình quân	0.98
Lợi suất khi đáo hạn (%)	7.89

Phân bố theo ngành



Danh mục đầu tư lớn

Tổ chức phát hành	Tỉ trọng (%)	Lợi suất (%)	Chu kỳ đáo hạn (năm)
KBC121020	15.5	10.1	0.9
MML121021	12.4	9.2	3.3
VIET CREDIT	9.9	8.4	0.9
SBT121002	8.1	9.7	1.4
HDG121001	7.9	10.4	0.5

Cập nhật thị trường và quỹ VINACAPITAL-VFF

Trong tháng 6, thị trường mở tiếp tục sôi động và có thể nói là một trong những tháng sôi động nhất từ năm 2018. Khoảng 151 nghìn tỷ đồng tín phiếu kho bạc đã được phát hành, và nghiệp vụ repo cũng được sử dụng như thường lệ với khoảng 3,3 nghìn tỷ đồng. Lãi suất qua đêm tăng mạnh nhất, đạt 0,84% tại cuối tháng 6 (tăng 17 điểm cơ bản so với tháng trước, nhưng vẫn thấp hơn cùng kỳ 35,7 điểm cơ bản). Lãi suất 1 tuần giảm 2,5 điểm cơ bản so với tháng trước nhưng tăng 6,5 điểm cơ bản so với cùng kỳ. Tính tới cuối tháng 6, tăng trưởng tín dụng đạt 9,35% so với đầu năm (so với mức tăng trưởng 6,47% tại tháng 6/2021), tương đương tốc độ tăng 16,7% so với cùng kỳ năm trước. Các ngân hàng thương mại đã gần chạm room tín dụng do NHNN cấp do đó sẽ phải giảm tốc tăng trưởng tín dụng cho tới khi NHNN nới room tín dụng. Trong trường hợp NHNN cấp thêm room tín dụng cho các ngân hàng trong tháng 7, chúng tôi cho rằng lãi suất liên ngân hàng sẽ có áp lực tăng thêm do thanh khoản trên thị trường sẽ bớt dồi dào.

Lợi suất TPCP trên thị trường thứ cấp tiếp tục tăng đều các kỳ hạn, đi theo diễn biến lãi suất trên thị trường quốc tế. Cụ thể, lợi suất trái phiếu trên hầu hết các kỳ hạn tăng khoảng 3-19 điểm cơ bản so với tháng trước, và tăng từ 71-160 điểm cơ bản so với đầu năm. Trên thị trường sơ cấp, khối lượng trúng thầu trái phiếu đạt 15,2 nghìn tỷ đồng TPCP. Cầu và cung được cải thiện với giá trị chào thầu tăng 21,6% so với tháng trước; tỷ lệ đặt thầu vẫn ở mức 1,4 lần giống như tháng 5, nhưng giá trị trúng thầu tăng đáng kể, tăng 93% so với tháng trước. Do đó, lãi suất trúng thầu tăng khoảng 10-12 điểm cơ bản so với tháng trước. Tuy nhiên, từ đầu năm tới nay, KBNN mới hoàn thành 23,2% kế hoạch phát hành trong Quý 2, và mới đạt 17,3% kế hoạch năm do áp lực từ giải ngân đầu tư công còn thấp với giá trị giải ngân đầu tư công trong 6 tháng đầu năm mới đạt 27,8% kế hoạch năm.

Trên thị trường trái phiếu doanh nghiệp, có khoảng 40,45 nghìn tỷ đồng trái phiếu doanh nghiệp được phát hành trong tháng thông qua phát hành riêng lẻ, (giảm 58% so với cùng kỳ năm trước); và một đợt phát hành trái phiếu quốc tế trị giá 100 triệu đô la mỹ từ tập đoàn Vingroup. Về cơ cấu phát hành, nhóm ngành ngân hàng chiếm đa số với tỷ trọng 84,8% tổng giá trị phát hành. Nhóm ngành bất động sản lại gần như đóng băng với chỉ 2 nghìn tỷ được phát hành trong tháng 6; chứng kiến mức sụt giảm 88% so với cùng kỳ.

Lợi nhuận hằng tháng

	T1	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T8	T9	T10	T11	T12	LN từ đầu năm
2020	0.4%	0.5%	-0.3%	0.5%	0.9%	0.6%	0.4%	0.5%	0.4%	0.7%	0.6%	0.3%	5.7%
2021	0.6%	0.5%	0.4%	0.6%	0.6%	0.6%	0.6%	0.9%	0.5%	0.6%	0.7%	0.9%	7.7%
2022	0.8%	0.6%	0.7%	0.7%	0.8%	0.5%							4.1%

Thông tin quan trọng

Những thông tin trong đây do Công ty cổ phần quản lý Quỹ VinaCapital (“Công ty”) soạn thảo và có thể được cập nhật, hoàn chỉnh, sửa đổi, điều chỉnh và xác nhận thêm mà không cần phải thông báo.

Thông tin không cấu thành hoặc hình thành nên một phần của bất kỳ chào bán nào hoặc ga găm mua hoặc đăng ký mua bất kỳ cổ phiếu nào cũng như không tạo thành cơ sở hoặc liên quan đến hoặc hành động như là sự thuyết phục tham gia vào bất kỳ hợp đồng hoặc cam kết dưới bất kỳ hình thức nào. Đối với những thông tin dự báo dựa trên việc ước lượng hoặc ý kiến của Công ty tại thời điểm thông tin được đưa ra, Công ty sẽ không có nghĩa vụ xác nhận hoặc cập nhật những thông tin trong tương lai nếu sự ước lượng hoặc ý kiến về tình huống hoặc quản lý thay đổi.